

- Vận dụng những kiến thức học phần để rèn luyện các kỹ năng tư duy tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá, kỹ năng thuyết trình trong giờ thảo luận. Vận dụng kiến thức học phần để giải quyết các bài toán cuộc sống đặt ra.

2.2.3. Về thái độ

Củng cố ở người học lòng tự hào dân tộc, củng cố ở người học niềm tin vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta lựa chọn.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu và vận dụng được kiến thức về lịch sử Việt Nam hiện đại vào nghiên cứu, học tập, giảng dạy lịch sử Việt Nam thời kỳ sau 1975
CLO2	Hiểu và vận dụng kiến thức học phần để tìm ra lời giải cho các bài toán mà công việc và cuộc sống đặt ra.
CLO3	Thuần thục các kỹ năng tư duy phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá các sự kiện, hiện tượng lịch sử trung đại
CLO4	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng thuyết trình (ngôn ngữ) trước tập thể, kỹ năng tranh luận, kỹ năng tổ chức quản lý điều hành hoạt động Seminar của nhóm
CLO5	Hình thành ý thức tự giác, trung thực trong học tập, lòng yêu thích nghiên cứu, học tập và giảng dạy lịch sử dân tộc.
CLO6	Hình thành ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của một công dân, một giáo viên đối với đất nước và với thế hệ trẻ.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	R	R	I	M	M	M		M	R	R
CLO 2	R	R	I	M	M	M		M	R	R
CLO 3	M	R	I	M	M	M		M	R	R
CLO 4	M	R	I	M	M	M		M	I	I
CLO 5	M	R	I	M	M	M		M	I	I
CLO 6	M	R	I	M	R	R		M	R	R

Tổng hợp học phần	M	R	I	M	M	M		M	R	R
-------------------	---	---	---	---	---	---	--	---	---	---

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	40%	A2.3. Tuần 7: Thông hiểu và vận dụng được kiến thức về cơ bản về lịch sử Việt Nam hiện đại từ 1975 đến nay để giải quyết được các câu hỏi bài tập mà giảng viên đề ra			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Đáp ứng đáp án, thang điểm
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Bài thi tự luận/ Bài thi vấn đáp - Đánh giá bằng bài thi tự luận 60 phút thể hiện được hiểu biết cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam hiện đại và vận dụng để giải quyết các câu hỏi, bài tập trong phạm vi chuẩn đầu ra học phần. - Đánh giá bằng thi	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Đáp ứng đáp án,

		vấn đáp: Dựa theo đáp án hướng dẫn chấm. - Đánh giá bài tập lớn				thang điểm
						Đáp ứng Rubric.

b. Yêu cầu đối với học phân

Sinh viên phải tham dự $\geq 75\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 25\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CĐR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Ch. 1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN (1975 - 1986) 1.1. Việt Nam năm đầu sau Đại thắng mùa Xuân 1975 (1975 - 1976) 1.2. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội	2	- Khái quát được tình hình nước ta sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng Làm rõ được các biện pháp mà Đảng và Nhà nước đề ra để khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kt- xh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Kết hợp các PP: thuyết trình nêu vấn đề, sử dụng đồ dùng trực quan và hệ thống câu hỏi, bài tập tình huống. - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3 máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 tài liệu 1, - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
2	Ch. 1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước... (tiếp) 1.3. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước 1.4. Bước đầu	2	Làm rõ được tính tất yếu của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Phân tích được các đặc điểm tình hình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Kết hợp các PP: thuyết trình nêu vấn đề, sử dụng đồ dùng trực quan và hệ thống câu hỏi, bài tập tình	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1 tài liệu 1 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	

	đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1976 - 1986)		nước ta khi cả nước cùng quá độ lên CNXH		huống. - GV sử dụng tài liệu 1, máy tính và projector		
3	Ch. 1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước... (tiếp) 1.4. Bước đầu đưa cả nước quá độ lên CNXH (1976 - 1986) (tiếp) 1.5. Đấu tranh bảo vệ tổ quốc (1975 - 1979)	2	Làm rõ được đường lối xây dựng đất nước quá độ lên CNXH của Đảng và Nhà nước ta 1976 - 1980 Khái quát quá trình đấu tranh bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, Nguyên nhân dẫn đến các cuộc chiến tranh biên giới, ý nghĩa thắng lợi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5		- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1 tài liệu 1 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
4	Ch. 2 Đổi mới đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1986 - nay) 2.1. Hoàn cảnh thế giới và Việt Nam. Sự cần thiết phải đổi mới đất nước	2	Làm rõ tính tất yếu của việc đổi mới đất nước theo định hướng XHCN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Kết hợp các pp thuyết trình, sử dụng đồ dùng trực quan - GV sử dụng tài liệu 1, 2 máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2 tài liệu 1 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
5	Ch. 2 Đổi mới đất nước... (tiếp) 2.2. Đường lối đổi mới đất nước quá độ lên chủ nghĩa	2	Làm rõ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Kết hợp các pp thuyết trình, sử dụng đồ dùng trực quan - GV sử dụng tài liệu 1, máy	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2 tài liệu 1, - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	

	xã hội				tính và projector		
6	Ch. 2. Đổi mới đất nước... (tiếp) 2.3. Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm bước đầu CC đổi mới	2	Nắm được đặc điểm, những thành tựu và hạn chế trong quá trình đổi mới đất nước theo định hướng XHCN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung tài liệu 1, 2, 3, 4, - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
7	Bài tập: Sử dụng kiến thức kỹ năng của các chương	3	*Sinh viên hoàn thành báo cáo và trình bày theo bài tập được giao cho cá nhân và từng nhóm. Chuẩn bị câu hỏi và thảo luận để hoàn thiện báo cáo nhóm và cả lớp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Kết hợp các pp hướng dẫn thảo luận làm bài tập nhóm, toàn lớp	- Chuẩn bị ở nhà: Ôn tập hệ thống hóa kiến thức đã học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập. Làm bài kiểm tra thường xuyên	A.2

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Trọng Đại	2016	<i>Lịch sử Việt Nam hiện đại 2 (từ 1975 đến nay)</i>	Trường Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Bá Đệ	1998	<i>Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay</i>	NXB Giáo dục, Hà Nội
3	Nguyễn Quang Ngọc	2004	<i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>	NXB Giáo dục, HN
4	Lê Cung	2013	<i>Giáo trình Lịch sử Việt Nam 1945-2000,</i>	NXB ĐHQG Hà Nội.
5	Đảng Cộng sản Việt Nam	(2015),	<i>Báo cáo tổng kết Một số vấn đề lý luận và</i>	NXB Chính trị quốc gia, HN.

			<i>thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)</i>	
--	--	--	---	--

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3

9. Rubric đánh giá: Không có

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

P. Trưởng bộ môn

Người biên soạn

PGS-TS Nguyễn Thành Chung

ThS. Lê Trọng Đại

ThS. Lê Trọng Đại

